
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

Nội Dung	Trang
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 – 04
Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 07
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	08 – 54
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>	<i>08 – 11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</i>	<i>13 – 14</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất</i>	<i>15 – 54</i>

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (tên cũ là Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Bóng đèn Điện Quang theo quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300363808 (số cũ 4103003095) đăng ký lần đầu ngày 3 tháng 2 năm 2005 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động của Công ty trong năm bao gồm:

- Sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, ballast, starte, dây điện, trang thiết bị chiếu sáng; ống thủy tinh và sản phẩm thủy tinh các loại;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dân dụng và công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống điện chiếu sáng trong các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung – hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng, công nghiệp, dân dụng, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống điện thông tin;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo nghề.

TRỤ SỞ HOẠT ĐỘNG:

Địa chỉ : 121 - 123 - 125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 19001257
Email : info@dienquang.com
Mã số thuế : 0300363808

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thái Nga	Thành viên
Ông Dương Hồ Thắng	Thành viên
Ông Hồ Vĩnh Phương	Thành viên
Bà Trần Thị Ngà Huế	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban
Ông Ngô Đức Thọ	Thành viên
Ông Tô Hiếu Thuận	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Quốc Toàn	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thái Nga	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Công Tuấn Kiệt	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CAM KẾT KHÁC

Hội đồng Quản trị cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm 2025
Thay mặt Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Toàn

Hồ Quỳnh Hưng

Số: 1607.01.04/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang, được lập ngày 5 tháng 4 năm 2025 từ trang 08 đến trang 54, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại mục V.6 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/2024, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng khoản trả trước cho người bán là Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhựa Bình An số tiền là 26.000.0000.000 VND; Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tín Phát Plastic số tiền là 24.000.0000.000 VND. Cho đến ngày phát hành báo cáo hợp nhất này, chúng tôi không được cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quá trình công ty làm việc với nhà cung cấp hoặc với các cơ quan có thẩm quyền để thu hồi công nợ đã ứng trước nêu trên. Do vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tình hiện hữu của số dư khoản ứng trước và tính đúng đắn của việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản ứng trước này cũng như không xác định được mức độ ảnh hưởng, các điều chỉnh cần thiết (nếu có) và các yếu tố có liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2024.

Như trình bày tại mục V.6 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/2024, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản phải thu khách hàng là Công ty TNHH Tăng Tốc số tiền 47.558.925.815 VND. Cho đến ngày phát hành báo cáo hợp nhất này, chúng tôi không được cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến quá trình công ty làm việc với khách hàng hoặc với các cơ quan có thẩm quyền để thu hồi công nợ phải thu nêu trên. Do vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính đúng đắn của việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản phải thu khách hàng này cũng như không xác định được mức độ ảnh hưởng, các điều chỉnh cần thiết (nếu có) và các yếu tố có liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2024.

Như Thuyết minh tại mục V.2 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang (Công ty con) chưa đối chiếu xác nhận được khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ Xelex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 với số tiền là 21.250.000.000 VND. Đồng thời, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ Xelex. Do đó, chúng tôi không đánh giá được tính hiện hữu và liệu có phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư nếu có đối với khoản đầu tư này, cũng như không xác định được mức độ ảnh hưởng, các điều chỉnh cần thiết (nếu có) và các yếu tố có liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2024.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, như Thuyết minh tại mục V.15 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang (Công ty con) có khoản chi phí phải trả ngắn hạn số tiền 31.051.817.797 đồng trong đó trích trước chi phí phải trả cho Công ty Cổ phần Xây lắp Thương mại Chánh Phúc số tiền 29.975.908.706 đồng liên quan đến hợp đồng về Gói thầu: Thiết kế và thi công nhà xưởng và nhà văn phòng thuộc Dự án: Nghiên cứu và sản xuất các thiết bị chiếu sáng, chip led siêu sáng và thiết bị điện tử công nghệ cao. Đến thời điểm ký báo cáo hợp nhất này Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang (Công ty con) chưa hoàn tất được hồ sơ để quyết toán giá trị vốn đầu tư công trình hoàn thành của dự án này. Với những hồ sơ được cung cấp, chúng tôi không xác định được tính chính xác và phù hợp của khoản chi phí phải trả ngắn hạn nêu trên, nguyên giá và khấu hao tài sản cố định tăng tương ứng với phần chi phí phải trả ngắn hạn này, cũng như không xác định được mức độ ảnh hưởng, các điều chỉnh cần thiết (nếu có) và các yếu tố có liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2024.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 26 tháng 03 năm 2024.

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

Kiểm toán viên

Lê Mỹ Trang

GCNĐKHNTK số: 3764-2021-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		763.105.716.541	998.363.759.677
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	35.571.943.138	22.587.123.978
1. Tiền	111		35.571.943.138	22.587.123.978
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	57.426.300.030	56.624.960.886
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	9.433.160.447	9.433.160.447
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	47.993.139.583	47.191.800.439
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		339.215.887.230	533.916.238.419
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	333.604.621.555	417.580.108.213
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	104.527.709.112	111.236.759.932
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	17.015.933.248	15.943.854.917
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(116.228.750.265)	(10.844.484.643)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		296.373.580	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	289.143.563.858	340.108.732.778
1. Hàng tồn kho	141		301.967.555.840	347.330.843.094
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(12.823.991.982)	(7.222.110.316)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		41.748.022.285	45.126.703.616
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	9.295.409.534	13.211.001.406
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		16.740.507.974	16.047.388.979
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	15.712.104.777	15.868.313.231
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		446.811.665.364	445.695.563.076
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.350.513.475	2.593.417.338
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	1.350.513.475	2.593.417.338
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		306.890.539.499	331.755.669.046
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	216.166.407.250	239.831.029.907
- Nguyên giá	222		458.076.208.567	464.673.745.602
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(241.909.801.317)	(224.842.715.695)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	90.724.132.249	91.924.639.139
- Nguyên giá	228		106.848.644.907	106.848.644.907
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(16.124.512.658)	(14.924.005.768)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.193.378.542	4.237.809.674
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	3.193.378.542	4.237.809.674
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	131.074.131.136	102.484.510.295
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	30.574.266.626	30.558.896.048
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	117.566.600.000	71.257.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2d	(17.091.735.490)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	25.000.000	668.614.247
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.303.102.712	4.624.156.723
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	4.303.102.712	4.624.156.723
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.209.917.381.905	1.444.059.322.753

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		431.280.102.337	543.515.566.537
I. Nợ ngắn hạn	310		425.395.178.374	533.807.510.334
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	100.378.732.845	81.999.621.976
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	6.423.655.282	24.690.156.756
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.021.425.957	2.634.135.142
4. Phải trả người lao động	314		8.934.889.743	9.344.316.483
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	40.927.487.260	48.703.557.491
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	4.001.246.869	8.597.852.676
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	22.009.124.419	28.447.129.680
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	158.426.682.278	242.830.839.750
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	2.862.667.744	2.866.160.903
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		79.409.265.977	83.693.739.477
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
			-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.884.923.963	9.708.056.203
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	239.000.000	239.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	3.845.923.963	7.691.847.915
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	1.800.000.000	1.777.208.288
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		778.637.279.568	900.543.756.216
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	773.548.749.102	895.455.225.750
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		343.594.160.000	343.594.160.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		343.594.160.000	343.594.160.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		344.394.675.475	344.394.675.475
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(167.011.563.046)	(167.011.563.046)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		324.898.570.082	324.898.570.082
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(85.820.384.822)	36.743.848.185
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		36.743.848.185	71.142.455.993
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(122.564.233.007)	(34.398.607.808)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		13.493.291.413	12.835.535.054
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.088.530.466	5.088.530.466
1. Nguồn kinh phí	431	V.22	5.088.530.466	5.088.530.466
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.209.917.381.905	1.444.059.322.753

Lập, ngày 5 tháng 4 năm 2025

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Ái

Kế toán trưởng



Lê Thị Kim Chi

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

**TỔNG GIÁM ĐỐC***Trần Quốc Toàn*

Hồ Quỳnh Hung

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	824.040.711.992	871.690.534.552
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	10.412.679.905	12.672.316.301
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	813.628.032.087	859.018.218.251
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	629.273.657.582	579.947.125.904
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		184.354.374.505	279.071.092.347
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	9.282.485.040	8.465.410.548
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	28.242.333.991	17.691.003.573
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	VI.6	6.059.314.583	19.580.793.669
8. Phân lãi, lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		1.212.370.578	447.022.506
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	104.677.919.537	203.271.479.530
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	185.511.607.638	103.628.615.392
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(123.582.631.043)	(36.607.573.094)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	3.045.165.829	6.078.317.631
13. Chi phí khác	32	VI.9	296.998.748	92.483.410
14. Lợi nhuận khác	40		2.748.167.081	5.985.834.221
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(120.834.463.962)	(30.621.738.873)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	1.049.220.974	1.015.344.724
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	22.791.712	1.777.208.288
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(121.906.476.648)	(33.414.291.885)
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		(122.564.233.007)	(34.398.607.808)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		657.756.359	984.315.923
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	(4.447)	(1.248)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	(4.447)	(1.248)

Lập, ngày 5 tháng 4 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thị Bích Ái



Lê Thị Kim Chi



TỔNG GIÁM ĐỐC


 Trần Quốc Toàn
 Hồ Quỳnh Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01			
1. Lợi nhuận trước thuế			(120.834.463.962)	(30.621.738.873)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		26.953.392.753	30.625.673.111
- Các khoản dự phòng	03		128.074.389.619	(15.876.633.836)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		134.692.890	1.140.041.261
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.839.250.686)	(6.750.629.754)
- Chi phí lãi vay	06		6.059.314.583	19.580.793.669
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		31.548.075.197	(1.902.494.422)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		89.601.906.966	(91.903.849.732)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		45.363.287.254	142.173.455.978
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(19.672.987.311)	(46.541.264.762)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.236.645.883	(5.978.537.118)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.251.549.907)	(19.446.805.715)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.017.224.092)	(917.345.224)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.284.473.500)	(2.570.143.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		139.523.680.490	(27.086.983.995)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.043.832.074)	(4.544.136.939)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.868.181.819	7.138.181.819
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(43.444.199.630)	(46.159.611.620)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		43.286.474.733	28.411.060.368
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(49.966.000.000)	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		5.481.300.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		30.133.366.135	6.670.213.177
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		(12.684.709.017)	(8.484.293.195)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		375.665.341.413	430.636.308.491
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(463.915.422.837)	(392.938.203.482)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(25.524.315.183)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(113.774.396.607)	37.698.105.009
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13.064.574.866	2.126.827.819
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		22.587.123.978	20.362.653.739
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(79.755.706)	97.642.420
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	35.571.943.138	22.587.123.978

Lập, ngày 5 tháng 4 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thị Bích Ái



Lê Thị Kim Chi

**TỔNG GIÁM ĐỐC***Trần Quốc Toàn*

Hồ Quỳnh Hung

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (tên cũ là Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Bóng đèn Điện Quang theo quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300363808 (số cũ 4103003095) đăng ký lần đầu ngày 3 tháng 2 năm 2005 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Lĩnh vực kinh doanh : sản xuất, thương mại, dịch vụ**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ bao gồm:

- Sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, ballast, starte, dây điện, trang thiết bị chiếu sáng; ống thủy tinh và sản phẩm thủy tinh các loại;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dân dụng và công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống điện chiếu sáng trong các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung – hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng, công nghiệp, dân dụng, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống điện thông tin;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo nghề.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: trong vòng 12 tháng**5. Nhân viên: Tại ngày kết thúc năm tài chính công ty có 262 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc tại ngày 01/01/2024 là 443 nhân viên).****6. Cấu trúc doanh nghiệp****a) Các Công ty con được hợp nhất:**

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành hoạt động	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty TNHH MTV Bóng đèn Điện Quang	Đường số 1, Khu công nghiệp Đồng An, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Mua bán, sản xuất linh kiện điện tử ...	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành hoạt động	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang	Lô HT-2-2, Đường D2, Khu công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán, sản xuất linh kiện điện tử, thiết bị điện...	100%	100%
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Điện Quang	125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện, điện tử. Lắp đặt hệ thống điện ...	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng ...	51%	51%
Công ty TNHH MTV Điện Quang thông minh	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, thiết kế xây dựng công trình công nghệ thông tin...	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Quasarlum	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, thiết kế trang trí nội thất....	100%	100%

b) Các Công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Lô A Đường số 1 khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất	42%
Công ty Cổ phần 4P	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại	49,19%

c) Các đơn vị trực thuộc

- Chi nhánh Đèn ống – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang
- Chi nhánh Ống thủy tinh – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang
- Chi nhánh Đồng An – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang
- Chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang - TTPP và BH Bắc MêKông
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang - TTPP và BH Trung Trung Bộ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ hoạt động phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

3. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với tiền tệ sử dụng trong kế toán được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh, trên cơ sở sau:

- Các khoản nợ phải thu phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại thời điểm cuối kỳ kế toán các khoản mục mang tính chất tiền tệ có gốc ngoại tệ như tài sản (tiền, phải thu và tài sản tiền tệ khác) và công nợ (vay, phải trả và công nợ khác) được quy đổi theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại mà Công ty có tài khoản tại thời điểm cuối kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại cuối năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là công ty chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh. Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi phí bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản dùng cho hoạt động sản xuất và các chi phí sản xuất chung liên quan đến hoạt động sản xuất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 35 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 05 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 05 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 03 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	02 – 15 năm

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định vô hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Quyền sử dụng đất	45 năm
- Phần mềm máy tính	05 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ cho kỳ sản xuất kinh doanh trong thời gian không quá 03 năm

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa từ 0.5% - 2% trên bằng trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

14. Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay và nợ thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp, kể toàn trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kể toàn trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng như các qui định của pháp luật.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

19. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

20. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

21. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp.
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

b) Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

c) *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

24. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	277.213.892	556.594.371
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	35.294.729.246	22.030.529.607
Cộng	<u>35.571.943.138</u>	<u>22.587.123.978</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

2. Đầu tư tài chính

a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc
Cổ phiếu niêm yết		433.160.447		433.160.447
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	15.197	433.136.656	15.197	433.136.656
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	2	23.791	2	23.791
Cổ phiếu chưa niêm yết		9.000.000.000		9.000.000.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định	562.500	9.000.000.000 (*)	562.500	9.000.000.000 (*)
Cộng	577.699	9.433.160.447	577.699	9.433.160.447

(*) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không xác định giá trị hợp lý do các công ty được đầu tư chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nên không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (i)	47.993.139.583	47.993.139.583	47.191.800.439	47.191.800.439
Dài hạn				
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (ii)	25.000.000	25.000.000	668.614.247	668.614.247
Cộng	48.018.139.583	48.018.139.583	47.860.414.686	47.860.414.686

(i) Là tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn đáo hạn ban đầu trên 3 tháng và không quá 12 tháng, hưởng lãi suất từ 3,2%/năm đến 5,7%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là từ 3,7%/năm đến 6,5%/năm).

(ii) Là tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn đáo hạn ban đầu trên 12 tháng, hưởng lãi suất 6,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 hưởng lãi suất từ 6,5%/năm đến 6,7%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

c. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	Đơn vị tính: VND					
	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tỷ lệ %	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ %	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	42,00%	11.970.000.000	30.574.266.626	42,00%	11.970.000.000	30.558.896.048
Công ty Cổ phần 4P	49,19%	3.335.000.000	-	49,19%	3.335.000.000	-
Cộng		15.305.000.000	30.574.266.626		15.305.000.000	30.558.896.048

d. Đầu tư vào công ty khác

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng cổ phần	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng cổ phần	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	4.104.600	45.150.600.000	59.927.160.000	-	4.437.000	48.807.000.000	51.912.900.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xelex (i)	625.000	21.250.000.000	(*)	-	625.000	21.250.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare (ii)	5.810.000	49.966.000.000	34.074.264.510 (15.891.735.490)	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Đầu tư AP	-	1.200.000.000	- (1.200.000.000)	-	-	1.200.000.000	(*)	-
Cộng		117.566.600.000	(17.091.735.490)			71.257.000.000		-

(i) Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315224733 ngày 15 tháng 08 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, số cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Công nghệ Xelex là 12.500.000 cổ phần. Trong năm 2022 Công ty TNHH Một thành viên Công nghệ cao Điện Quang đã nhận chuyển nhượng phần vốn tại Công ty Cổ phần Công nghệ Xelex từ đối tác khác để năm giữ 625.000 cổ phần tương đương 5% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản đầu tư này chưa được đối chiếu xác nhận.

(ii) Là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare với tỷ lệ cổ phần sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 19,37% tương ứng 5.810.000 cổ phần, giá trị cổ phần theo mệnh giá là 58.100.000.000 VND. Công ty đã nhận chuyển nhượng theo Hợp đồng chuyển nhượng số 236./2024/HDCNC ngày 20 tháng 3 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

(*) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không xác định giá trị hợp lý do các công ty được đầu tư chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nên không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

3. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên thứ ba	333.604.621.555	417.580.108.213
Công ty TNHH Tăng Tốc	47.558.925.815	102.594.561.863
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất Nhập khẩu Thiên Ngân	14.391.918.877	36.644.928.507
Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Cơ Điện Phan Gia	35.932.586.832	-
Các đối tượng khác	235.721.190.031	278.340.617.843
Cộng	333.604.621.555	417.580.108.213

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên thứ ba	104.527.709.112	111.236.759.932
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhựa Bình An	26.000.000.000	26.000.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Tín Phát Plastic	24.000.000.000	24.000.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Thuận An	16.743.495.300	16.743.495.300
Công ty Cổ phần Xây lắp Thương mại Chánh Phúc (*)	13.830.204.804	13.730.204.804
Khác	23.954.009.008	30.763.059.828
Cộng	104.527.709.112	111.236.759.932

(*) Đây là khoản trả trước cho Công ty CP Xây lắp Thương mại Chánh Phúc theo Hợp đồng số 19/2017/HĐKT ngày 16/05/2017 về "Gói thầu: Thiết kế và thi công Thuộc dự án: Nghiên cứu và sản xuất các thiết bị chiếu sáng, chip led siêu sáng và thiết bị điện tử công nghệ cao" và Phụ lục số 06A ngày 12/10/2018. Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng theo Biên bản nghiệm thu Hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 20/03/2022. Hiện tại Công ty đang làm việc với bên Chánh Phúc để hoàn tất các hồ sơ quyết toán công trình.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

5. Phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn - Bên thứ ba	17.015.933.248	15.943.854.917
Phải thu người lao động	6.087.267.821	5.284.476.701
Phải thu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	19.853.571	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	202.622.600	387.130.625
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn và cho vay	673.676.955	1.077.270.652
Phải thu chi hộ nhà thầu Công ty Cổ phần Xây lắp Thương mại Chánh Phúc	8.751.217.732	8.751.217.732
Phải thu ngắn hạn khác	1.281.294.569	443.759.207
Dài hạn - Bên thứ ba	1.350.513.475	2.593.417.338
Ký quỹ ký cược dài hạn	1.339.570.735	2.593.417.338
Phải thu dài hạn khác	10.942.740	-
Cộng	18.366.446.723	18.537.272.255

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Tăng Tốc (i)	47.558.925.815	(47.558.925.815)	47.558.925.815	-
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhựa Bình An (ii)	26.000.000.000	(26.000.000.000)	26.000.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Tín Phát Plastic (iii)	24.000.000.000	(24.000.000.000)	24.000.000.000	-
PDVSA Industrial S.A	8.818.821.475	(8.818.821.475)	8.818.821.475	(8.818.821.475)
Công ty Cổ Phần Hưng Thịnh Incons	8.699.926.084	(5.401.481.547)	8.699.926.084	-
Công ty TNHH Trung Tâm Thể Dục Thể Hình và Yoga California	2.497.552.092	(1.248.776.046)	2.497.552.092	-
Công ty TNHH Công nghệ Nylect (Myanmar)	2.162.585.265	(2.162.585.265)	2.162.585.265	(1.081.292.632)
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Bách Chiến	642.833.000	(642.833.000)	642.833.000	(642.833.000)
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Asc	140.084.316	(140.084.316)	140.084.316	(140.084.316)
Công ty TNHH Trung Tâm Thể Dục Thể Hình và Yoga California - Chi nhánh Hà Nội	312.632.296	(93.789.581)	312.632.296	-
Trung tâm phát triển công nghệ cao	61.021.000	(61.021.000)	61.021.000	(61.021.000)
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Việt Bảo	49.973.000	(49.973.000)	49.973.000	(49.973.000)
Công ty TNHH Cơ điện APS	47.459.220	(47.459.220)	47.459.220	(47.459.220)
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Sơn Hưng	3.000.000	(3.000.000)	3.000.000	(3.000.000)
Cộng	120.994.813.563	(116.228.750.265)	120.994.813.563	(10.844.484.643)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Ngày 31/12/2024, Công ty đã thành lập hội đồng thẩm định trích lập dự phòng và đánh giá tổn thất (thành phần bao gồm: Tổng Giám đốc – Chủ tịch hội đồng và 4 thành viên là Kế toán trưởng, Giám đốc KHVT, Trưởng ban quản trị ERP và Giám đốc QA). Biên bản họp hội đồng đã đánh giá xử lý tổn thất đối với khoản trả trước cho người bán và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản phải thu khách hàng. Cụ thể như sau:

- (i) Đây là khoản nợ phải thu phát sinh từ năm 2019 với tổng số nợ là: 317.789.809.863 đồng, Công ty đã thu hồi được 270.230.884.048 đồng, (trong đó: năm 2019: 109.000.000.000 đồng; năm 2020: 20.500.000.000 đồng; năm 2021: 14.397.690.000 đồng; năm 2022: 71.297.558.000 đồng; 2023: 0 đồng; năm 2024: 55.035.636.048 đồng). Ngày 31/12/2024, Công ty đã trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi đối với khoản phải thu của Công ty TNHH Tăng Tốc số tiền 47.558.925.815 VND và cơ sở trích lập dự phòng là “khách hàng mất khả năng thanh toán, công ty không hoạt động tại địa chỉ đăng ký”.
- (ii) Đây là khoản trả trước từ ngày 18/11/2022 theo Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB/BÌNH AN-ĐIỆN QUANG/2022 ngày 10/11/2022 giữa Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhựa Bình An và Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang) về việc mua Hạt LLDPE Q1018N và Hạt LDPE LD2420D Thái Lan, với giá trị hợp đồng là 28.994.487.500 đồng (đã bao gồm thuế GTGT là 10%); theo hợp đồng mua bán: Thời gian giao hàng: theo yêu cầu giao hàng được hai bên xác nhận và Bên A nhận được giá trị tạm ứng; Phụ lục hợp đồng số 01 năm 2022 ngày 10/11/2022 về việc thay đổi thời gian giao hàng chậm nhất là ngày 31/12/2023; Phụ lục Hợp đồng số 2 ngày 01/01/2024 về việc thay đổi thời gian giao hàng chậm nhất đến ngày 31/12/2024. Ngày 31/12/2024, Công ty đã đánh giá xử lý tổn thất đối với khoản trả trước cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhựa Bình An số tiền 26.000.000.000 VND theo tỷ lệ 100% và cơ sở xử lý là “Nhà cung cấp đã ngừng hoạt động, không có khả năng trả lại số tiền công ty đã ứng trước”.
- (iii) Đây là khoản trả trước từ ngày 18/11/2022 theo Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB/TÍN PHÁT-ĐIỆN QUANG/2022 ngày 10/11/2022 giữa Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tín Phát Plastic và Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang) về việc mua Hạt LLDPE Q1018N và Hạt LDPE LD2420D Thái Lan, với giá trị hợp đồng là 27.447.750.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT là 10%); theo hợp đồng mua bán: Thời gian giao hàng: Theo yêu cầu giao hàng được hai bên xác nhận và Bên A nhận được giá trị tạm ứng; Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 10/11/2022 về việc thay đổi thời gian giao hàng chậm nhất là ngày 31/12/2023; Phụ lục Hợp đồng số 2 ngày 01/01/2024 về việc thay đổi thời gian giao hàng chậm nhất đến ngày 31/12/2024. Ngày 31/12/2024, Công ty đã đánh giá xử lý tổn thất đối với khoản trả trước cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tín Phát Plastic số tiền 24.000.000.000 VND theo tỷ lệ 100% và cơ sở xử lý là “Nhà cung cấp đã ngừng hoạt động, không có khả năng trả lại số tiền công ty đã ứng trước”.

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(10.844.484.643)	-	(10.844.484.643)
Trích lập dự phòng bổ sung	(105.384.265.622)	-	(105.384.265.622)
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Số cuối năm	(116.228.750.265)	-	(116.228.750.265)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	1.945.612.323	-	1.244.911.569	-
Nguyên liệu, vật liệu	117.872.470.839	(5.487.359.026)	115.456.000.334	(2.475.666.827)
Công cụ, dụng cụ	877.915.127	-	295.569.627	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.215.385.929	-	43.001.486.618	-
Thành phẩm	54.848.174.158	(2.002.506.908)	53.573.814.026	(2.078.761.589)
Hàng hóa	94.207.997.464	(5.334.126.048)	133.759.060.920	(2.667.681.900)
Cộng	301.967.555.840	(12.823.991.982)	347.330.843.094	(7.222.110.316)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(7.222.110.316)	(7.222.110.316)
Trích lập dự phòng bổ sung	(5.601.881.666)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	(12.823.991.982)	(7.222.110.316)

8. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	9.295.409.534	13.211.001.406
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.100.864.809	1.629.812.996
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	8.194.544.725	11.581.188.410
Dài hạn	4.303.102.712	4.624.156.723
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.664.183.413	3.701.274.068
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.638.919.299	922.882.655
Cộng	13.598.512.246	17.835.158.129

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ Quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	171.054.638.891	130.644.352.148	31.527.008.589	55.520.440.339	75.927.305.635	464.673.745.602
Mua trong năm	-	536.428.000	1.551.835.206	-	-	2.088.263.206
Thanh lý, nhượng bán	23.463.138	5.321.646.529	2.887.362.955	453.327.619	-	8.685.800.241
Số cuối năm	171.031.175.753	125.859.133.619	30.191.480.840	55.067.112.720	75.927.305.635	458.076.208.567
Gia trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm	51.150.126.775	100.640.348.121	28.327.259.479	29.967.823.953	14.757.157.367	224.842.715.695
Khấu hao trong năm	4.641.492.842	10.263.933.197	955.287.659	4.875.484.063	5.016.688.102	25.752.885.863
Thanh lý, nhượng bán	23.463.138	5.321.646.529	2.887.362.955	453.327.619	-	8.685.800.241
Số cuối năm	55.768.156.479	105.582.634.789	26.395.184.183	34.389.980.397	19.773.845.469	241.909.801.317
Gia trị còn lại						
Số đầu năm	119.904.512.116	30.004.004.027	3.199.749.110	25.552.616.386	61.170.148.268	239.831.029.907
Số cuối năm	115.263.019.274	20.276.498.830	3.796.296.657	20.677.132.323	56.153.460.166	216.166.407.250

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 96.106.014.778 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 86.311.112.744 đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thể chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay là 20.156.453.174 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 26.992.099.018 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	93.213.670.545	13.634.974.362	106.848.644.907
Số tăng trong năm	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	93.213.670.545	13.634.974.362	106.848.644.907
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	4.367.031.406	10.556.974.362	14.924.005.768
Khấu hao trong năm	379.706.890	820.800.000	1.200.506.890
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	4.746.738.296	11.377.774.362	16.124.512.658
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	88.846.639.139	3.078.000.000	91.924.639.139
Tại ngày cuối năm	88.466.932.249	2.257.200.000	90.724.132.249

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 9.530.974.362 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 9.530.974.362 đồng).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng nhà máy ở khu công nghệ cao	2.985.728.792	2.815.394.072
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	-	1.167.280.852
Sửa chữa lớn tài sản cố định	207.649.750	255.134.750
Cộng	3.193.378.542	4.237.809.674

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Số đầu năm Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Bên thứ ba	85.373.859.131	85.373.859.131	73.870.855.643	73.870.855.643
Phải trả người bán trong nước	53.012.768.087	53.012.768.087	54.155.651.103	54.155.651.103
Phải trả người bán nước ngoài	32.361.091.044	32.361.091.044	19.715.204.540	19.715.204.540
Bên liên quan (Thuyết minh VII.1)	15.004.873.714	15.004.873.714	8.128.766.333	8.128.766.333
Cộng	100.378.732.845	100.378.732.845	81.999.621.976	81.999.621.976

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Phan Gia	-	10.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Cơ Điện Phan Gia	-	6.700.000.000
Các đối tượng khác	6.423.655.282	7.990.156.756
Cộng	<u>6.423.655.282</u>	<u>24.690.156.756</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp/hoàn trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	2.634.135.142	13.955.740.561	14.568.449.746	2.021.425.957
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	21.801.175.550	21.801.175.550	-
Các loại thuế khác	-	260.552.704	260.552.704	-
Cộng	<u>2.634.135.142</u>	<u>36.017.468.815</u>	<u>36.630.178.000</u>	<u>2.021.425.957</u>
Thuế phải thu				
Thuế nhập khẩu	244.169.649	739.336.070	578.139.198	82.972.777
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	11.460.165.251	1.069.718.188	1.017.224.092	11.407.671.155
Thuế thu nhập cá nhân	4.163.978.331	2.950.958.025	3.008.440.539	4.221.460.845
Cộng	<u>15.868.313.231</u>	<u>4.760.012.283</u>	<u>4.603.803.829</u>	<u>15.712.104.777</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng là 20%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên thứ ba		
Trích trước chi phí xây dựng nhà xưởng, văn phòng công nghệ cao (*)	31.051.817.797	31.051.817.797
Chi phí hỗ trợ bảo hành, chi phí chiết khấu	2.526.132.868	6.444.481.008
Chi phí lãi vay phải trả	286.255.790	478.491.114
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	7.063.280.805	10.728.767.572
Cộng	40.927.487.260	48.703.557.491

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có khoản chi phí phải trả ngắn hạn số tiền 31.051.817.797 đồng trong đó trích trước chi phí phải trả cho Công ty Cổ phần Xây lắp Thương mại Chánh Phúc số tiền 29.975.908.706 đồng liên quan đến hợp đồng về Gói thầu: Thiết kế và thi công nhà xưởng và nhà văn phòng thuộc Dự án: Nghiên cứu và sản xuất các thiết bị chiếu sáng, chip led siêu sáng và thiết bị điện tử công nghệ cao. Công ty chưa hoàn tất được hồ sơ để quyết toán giá trị vốn đầu tư công trình hoàn thành của dự án này.

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên thứ ba		
Doanh thu chưa thực hiện thi công công trình	4.001.246.869	8.597.852.676
Cộng	4.001.246.869	8.597.852.676

17. Phải trả khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn - Bên thứ ba	22.009.124.419	28.447.129.680
Kinh phí công đoàn	3.520.896.258	3.094.658.613
Phải nộp BHXH, BHYT và BHTN	143.619.851	1.075.943.172
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	10.193.310.333	10.193.318.034
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.381.232.000	10.181.232.000
Phải trả ngắn hạn khác	3.770.065.977	3.901.977.861
Dài hạn - Bên thứ ba	239.000.000	239.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	239.000.000	239.000.000
Cộng	22.248.124.419	28.686.129.680

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Vay và nợ thuế tài chính	Số đầu năm	Trong năm		Đơn vị tính: VND
		Tăng	Giảm	
Vay ngắn hạn – Bên thứ ba				
Ngắn hạn	242.830.839.750	379.511.265.365	463.915.422.837	158.426.682.278
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (i)	222.406.915.798	375.665.341.413	443.491.498.885	154.580.758.326
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (ii)	76.604.680.444	138.233.483.689	142.557.058.416	72.281.105.717
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	49.738.413.200	41.877.244.310	79.030.184.772	12.585.472.738
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	45.194.163.025	18.805.858.200	64.000.021.225	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	19.978.319.689	17.732.861.507	37.711.181.196	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (iii)	8.536.357.380	26.358.431.967	25.138.642.214	9.756.147.133
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (iv)	4.854.982.060	30.875.158.488	25.890.624.853	9.839.515.695
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng (v)	3.000.000.000	21.639.250.340	8.704.878.341	15.934.371.999
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (vi)	-	60.985.672.391	33.567.485.499	27.418.186.892
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 (vii)	-	11.907.380.522	6.196.422.369	5.710.958.153
Vay cá nhân (viii)	14.500.000.000	7.249.999.999	20.695.000.000	1.054.999.999
Vay dài hạn đến hạn trả	20.423.923.952	3.845.923.952	20.423.923.952	3.845.923.952
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	16.578.000.000	-	16.578.000.000	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Đồng Sài Gòn (ix)	3.845.923.952	3.845.923.952	3.845.923.952	3.845.923.952
Vay dài hạn – Bên thứ ba	7.691.847.915	-	3.845.923.952	3.845.923.963
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Đồng Sài Gòn (ix)	7.691.847.915	-	3.845.923.952	3.845.923.963
Cộng	250.522.687.665	379.511.265.365	467.761.346.789	162.272.606.241

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 24.2296003/2024-HĐCVHM/NHCT900-DIENQUANG ngày 10 tháng 01 năm 2024 với hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày nhận nợ và lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh các thiết bị điện/điện tử. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc khoản vay này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 72.281.105.717 đồng.
- (ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng số 1401LAV240022238 ngày 29 tháng 03 năm 2024 với tổng hạn mức cấp tín dụng là 150.000.000.000 đồng. Thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày nhận nợ và lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay để phục vụ sản xuất, kinh doanh. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc khoản vay này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 12.585.472.738 đồng.
- (iii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho vay số 0091/2328/N-KD/01 ngày 23 tháng 08 năm 2023, với hạn mức cho vay là 14,3 tỷ đồng, thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ nhưng không quá 12 tháng, lãi suất cho vay theo từng lần giải ngân vốn cho vay. Số dư nợ gốc vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 9.756.147.133 đồng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản như sau:
 - + Quyền sử dụng đất và đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 91-93 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; và
 - + Thế chấp tài sản là Hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- (iv) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng số 22127/22MN/HĐTD ngày 18 tháng 05 năm 2022 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 22127/22MN/HĐTD/PL01 ngày 19 tháng 01 năm 2024, tổng hạn mức tín dụng là 20 tỷ đồng, thời hạn vay dưới 12 tháng, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của bên thứ ba gồm Bất động sản tọa lạc tại Căn hộ chung cư số C14.4 khu chung cư Riverpark (H18), phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Số dư gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 9.839.515.695 đồng.
- (v) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam theo hợp đồng số PMH2022764943/HĐCTD ngày 06 tháng 12 năm 2022 và phụ lục hợp đồng số PMH2022764943/HĐCTD/PL1475386 ngày 13 tháng 12 năm 2023, tổng hạn mức tín dụng là 20 tỷ đồng, lãi suất vay theo từng lần giải ngân, thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ nhưng không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 65/2 Lý Long Tường, Khu Nam Quang 2, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Số dư nợ gốc vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 15.934.371.999 đồng.
- (vi) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 1047310.24 ngày 27 tháng 03 năm 2024 với hạn mức cho vay là 50.000.000.000 đồng. Thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân và lãi suất vay theo từng Khế ước nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C mua nguyên vật liệu, hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện của Công ty. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc khoản vay này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 27.418.186.892 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(vii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 theo Hợp đồng cấp tín dụng số 178092.23.103.5588648.TD ngày 15 tháng 04 năm 2024 với hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng, lãi suất được ghi trên từng lần giấy nhận nợ. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc khoản vay này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 5.710.958.153 đồng.

(viii) Đây là khoản vay ngắn hạn của các cá nhân với thời hạn vay dưới 12 tháng và lãi suất từ 3%/năm đến 9%/năm. Các khoản vay đều là tín chấp.

(ix) Vay dài hạn Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Đồng Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay số: DSG/HĐTD/CNCDIENQUANG/202110 ngày 12/10/2021. Lãi suất cố định 7,5%/năm trong khoảng thời gian 60 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản. Số dư nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 7.691.847.915 đồng (trong đó Vay dài hạn đến hạn trả là 3.845.923.952 đồng).

Khoản vay này được đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số DSG/HĐTD/CNCDIENQUANG/202304 thế chấp Toàn bộ máy móc, thiết bị được hình thành từ việc nhập khẩu máy móc theo hợp đồng mua bán số NO.DQ052021PN ngày 24 tháng 6 năm 2021 với giá trị tài sản thế chấp là 1,080,653 đô la Mỹ chi tiết như sau:

STT	Tài sản	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị (USD)
01	Panasonic Screen printer SPG2	1	Bộ	82,596
02	Panasonic Production Modular NPM-DX (16-16-16-16)	1	Bộ	373,475
03	Panasonic Production Modular NPM-WX (8-4T)	1	Bộ	373,908
04	Koh Young 3D Solder Paste Inspection (SPI) System	1	Bộ	63,657
05	Koh Young 3D Automatic Optical Inspection (AOI) System	1	Bộ	104,742
06	NG Buffer Machine (for NG PCB Stock and Review Station Integration)	1	Bộ	10,995
07	Heller Brand Reflow System	1	Bộ	71,280
Tổng cộng				1,080,653

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập trong năm
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	2.866.160.903	2.862.667.744	-	2.866.160.903
Cộng	2.866.160.903	2.862.667.744	-	2.866.160.903
				2.862.667.744

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm liên quan đến các khoản dự phòng/hoàn nhập tồn thất đầu tư, chi tiết:	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.777.208.288	-
Phát sinh trong năm	22.791.712	1.777.208.288
Hoàn nhập trong năm	-	-
Số cuối năm	1.800.000.000	1.777.208.288

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

21. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông thiểu số	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	343.594.160.000	344.394.675.475	(167.011.563.046)	324.898.570.082	71.142.455.993	11.851.219.131	928.869.517.635
Lợi nhuận trong năm trước					(34.398.607.808)	984.315.923	(33.414.291.885)
Số dư cuối năm trước	343.594.160.000	344.394.675.475	(167.011.563.046)	324.898.570.082	36.743.848.185	12.835.535.054	895.455.225.750
Lợi nhuận trong nay					(122.564.233.007)	657.756.359	(121.906.476.648)
Số dư cuối năm nay	343.594.160.000	344.394.675.475	(167.011.563.046)	324.898.570.082	(85.820.384.822)	13.493.291.413	773.548.749.102

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm			Số đầu năm			Đơn vị tính: Cổ phiếu
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	
Ông Hồ Quỳnh Hưng	2.517.993	2.517.993	-	2.517.993	2.517.993	-	-
Bà Nguyễn Thái Nga	4.125.632	4.125.632	-	4.125.632	4.125.632	-	-
Bà Nguyễn Thái Quỳnh Lê	2.230.417	2.230.417	-	2.230.417	2.230.417	-	-
Bà Trần Thị Linh	2.957.472	2.957.472	-	2.957.472	2.957.472	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	2.310.004	2.310.004	-	2.310.004	2.310.004	-	-
Vốn góp của các cổ đông khác	13.416.548	13.416.548	-	13.416.548	13.416.548	-	-
Cổ phiếu quỹ	6.801.350	6.801.350	-	6.801.350	6.801.350	-	-
Cộng	34.359.416	34.359.416	-	34.359.416	34.359.416	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

c) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.359.416	34.359.416
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	34.359.416	34.359.416
- Cổ phiếu phổ thông	34.359.416	34.359.416
Số lượng cổ phiếu được mua lại	6.801.350	6.801.350
- Cổ phiếu phổ thông	6.801.350	6.801.350
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.558.066	27.558.066
- Cổ phiếu phổ thông	27.558.066	27.558.066
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/cp		

22. Nguồn kinh phí

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	5.088.530.466	5.088.530.466
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	-	-
Chi sự nghiệp	-	-
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	5.088.530.466	5.088.530.466

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Nợ khó đòi đã xử lý	17.727.837.341	17.727.837.341
Công ty CP Phân phối Điện Quang	17.727.837.341	17.727.837.341
b) Ngoại tệ các loại :		
+ USD	314.341,96	42.936,05
+ EUR	369,99	319,19
+ BSF	43.838,38	43.838,38

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****a. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng nội địa	687.986.208.591	789.038.577.222
Doanh thu xuất khẩu	73.921.348.916	22.969.489.742
Doanh thu dịch vụ xây lắp - công trình	28.669.961.017	39.245.487.531
Doanh thu khác	33.463.193.468	20.436.980.057
Cộng	824.040.711.992	871.690.534.552

b. Doanh thu với các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
Xem thuyết minh Báo cáo tài chính phần VII.1	22.857.495.994	17.366.944.525

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu bán hàng	1.780.957.306	5.662.080.048
Hàng bán bị trả lại	8.631.722.599	7.010.236.253
Cộng	10.412.679.905	12.672.316.301

3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần bán hàng nội địa	677.573.528.686	776.366.260.921
Doanh thu thuần xuất khẩu	73.921.348.916	22.969.489.742
Doanh thu thuần dịch vụ xây lắp - công trình	28.669.961.017	39.245.487.531
Doanh thu thuần khác	33.463.193.468	20.436.980.057
Cộng	813.628.032.087	859.018.218.251

4. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán thành phẩm hàng hóa	528.711.402.711	547.730.927.750
Giá vốn xuất khẩu	47.335.344.538	15.656.708.709
Giá vốn xây lắp - công trình	25.788.778.198	35.713.656.301
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.601.881.666	(19.853.113.186)
Giá vốn khác	21.836.250.469	698.946.330
Cộng	629.273.657.582	579.947.125.904

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.776.748.870	3.018.242.690
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	1.824.900.000	-
Cổ tức được nhận	1.231.380.000	2.662.200.001
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.449.456.170	2.784.967.857
Cộng	9.282.485.040	8.465.410.548

6. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.059.314.583	19.580.793.669
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.091.283.918	2.990.909.904
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	17.091.735.490	(4.880.700.000)
Cộng	28.242.333.991	17.691.003.573

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

7. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí lương, bảo hiểm	46.626.867.894	70.695.297.509
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	156.011.503	624.221.451
Chi phí khấu hao tài sản cố định	156.725.174	193.846.390
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.749.949.952	20.435.406.089
Chi phí bán hàng khác	38.988.365.014	111.322.708.091
Cộng	104.677.919.537	203.271.479.530
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí lương, bảo hiểm	32.351.230.038	39.716.144.605
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.693.516.932	5.434.458.324
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.972.650.478	18.922.680.696
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	105.384.265.622	8.958.905.791
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.996.018.566	10.075.247.741
Chi phí quản lý khác	24.113.926.002	20.521.178.235
Cộng	185.511.607.638	103.628.615.392

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý tài sản cố định	2.868.181.819	599.300.025
Thu nhập khác	176.984.010	5.479.017.606
Cộng	3.045.165.829	6.078.317.631

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt	187.661.508	12.702.193
Chi phí khác	109.337.240	79.781.217
Cộng	296.998.748	92.483.410

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN trong kỳ được dự tính như sau

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.049.220.974	1.015.344.724
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.049.220.974	1.015.344.724

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
- Hoàn nhập chi phí trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con	(113.958.561)	(8.886.041.439)
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(22.791.712)	(1.777.208.288)

11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(122.564.233.007)	(34.398.607.808)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(122.564.233.007)	(34.398.607.808)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	27.558.066	27.558.066
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(4.447)	(1.248)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(4.447)	(1.248)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	27.558.066	27.558.066
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	27.558.066	27.558.066

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	399.622.864.898	414.227.435.457
Chi phí nhân công	99.226.204.352	141.514.847.783
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.953.392.753	30.625.673.111
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.774.428.070	56.669.243.677
Chi phí khác	175.421.255.450	190.854.081.785
Cộng	752.998.145.523	833.891.281.813

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong năm đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan không còn số dư.

Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

Thù lao của các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty trong năm 2024 là 2.235.934.667 đồng. Chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
1	Ông Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật	344.000.000	344.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Kim Vinh	Thành viên HĐQT (đến ngày 25/04/2023)	-	81.226.000
3	Bà Nguyễn Thái Nga	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	286.680.000	286.680.000
4	Ông Dương Hồ Thắng	Thành viên HĐQT	286.680.000	286.680.000
5	Ông Hồ Vĩnh Phương	Thành viên HĐQT	286.680.000	286.680.000
6	Bà Trần Thị Ngà Huế	Thành viên HĐQT	286.680.000	286.680.000
7	Bà Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng BKS	501.548.000	611.823.000
8	Ông Ngô Đức Thọ	Thành viên BKS	86.000.000	86.000.000
9	Ông Tô Hiếu Thuận	Thành viên BKS	86.000.000	86.000.000
10	Bà Lê Thị Tố Nga	Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty	-	86.000.000
11	Ông Nguyễn Thành Trung	Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty	71.666.667	-
	Cộng		2.235.934.667	2.441.769.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tiền lương, thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị có tham gia điều hành và Ban điều hành trong năm 2024 là 4.352.800.000 đồng (năm trước là 6.563.601.000 đồng). Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Quốc Toàn	Tổng Giám đốc	1.000.653.000	997.749.000
Những người quản lý khác		3.352.147.000	5.565.852.000
Cộng		4.352.800.000	6.563.601.000

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ quan trọng với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Bên liên quan	22.857.495.994	17.366.944.525
Cổ tức được chia			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Bên liên quan	1.197.000.000	1.197.000.000
Mua hàng hóa và dịch vụ			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Bên liên quan	70.926.264.721	75.861.103.923

Cho đến ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

a) Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	15.004.873.714	8.128.766.333
Cộng	15.004.873.714	8.128.766.333

2. Báo cáo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Sản phẩm hàng hóa của Công ty chủ yếu được cung cấp tại một số khu vực địa lý, nhưng không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro, do đó Hội đồng Quản trị quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là bán các loại sản phẩm điện, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.571.943.138	22.587.123.978	35.571.943.138	22.587.123.978
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	48.018.139.583	47.860.414.686	48.018.139.583	47.860.414.686
Phải thu khách hàng và phải thu khác	229.635.196.621	419.988.419.124	229.635.196.621	419.988.419.124
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	126.999.760.447	80.690.160.447	(*)	(*)
Cộng	440.225.039.789	571.126.118.235		
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	162.272.606.241	250.522.687.665	162.272.606.241	250.522.687.665
Phải trả người bán	114.342.109.155	96.094.917.871	114.342.109.155	96.094.917.871
Các khoản phải trả khác	40.927.487.260	48.703.557.491	40.927.487.260	48.703.557.491
Cộng	317.542.202.656	395.321.163.027	317.542.202.656	395.321.163.027

(*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

4. Tài sản đảm bảo

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có tài sản đảm bảo cho các khoản nợ được trình bày tại mục V.18. Trong đó, một số khoản vay được đảm bảo bằng bằng tài sản của Ông Phan Ngọc Huy và bà Trần Đoàn Phương Linh. Đây là thành viên quản lý chủ chốt và cá nhân có liên quan với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang. Và tại ngày 31/12/2024, Công ty cũng không có nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Hội đồng quản trị cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm	Cộng
Số cuối năm	313.696.278.693	3.845.923.963	317.542.202.656
Vay và nợ thuê tài chính	158.426.682.278	3.845.923.963	162.272.606.241
Phải trả cho người bán	100.378.732.845	-	100.378.732.845
Chi phí phải trả	40.927.487.260	-	40.927.487.260
Các khoản phải trả khác	13.963.376.310	-	13.963.376.310
Số đầu năm	387.629.315.112	7.691.847.915	395.321.163.027
Vay và nợ thuê tài chính	242.830.839.750	7.691.847.915	250.522.687.665
Phải trả cho người bán	81.999.621.976	-	81.999.621.976
Chi phí phải trả	48.703.557.491	-	48.703.557.491
Các khoản phải trả khác	14.095.295.895	-	14.095.295.895

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Các cam kết

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang (Công ty con) có khoản nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Thông số tiền 2.885.956.272 đồng, đã quá hạn thanh toán, được đảm bảo bằng tài sản của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Phú An, theo thỏa thuận ba bên số 01/2024/ĐQ-KT-PA ngày 24 tháng 07 năm 2024, về việc Chuyển giao nghĩa vụ thanh toán công nợ. Theo thỏa thuận Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Phú An (viết tắt là Phú An) sẽ thanh toán khoản công nợ với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang thay cho Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Thông bằng tài sản quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của Phú An là ba lô đất nền C35, C36, C37 (diện tích mỗi lô là 100 m²) tại vị trí Khu C thuộc thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 581715, BC 581714, BC 581713, BD 373402, BD 374303 do UBND Tỉnh Long An cấp ngày 10 tháng 08 năm 2010 và ngày 28 tháng 03 năm 2011. Thửa đất này được thực hiện làm Dự án Khu dân cư nhà vườn Thanh Đức, xã Thanh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Phú An làm chủ đầu tư, theo quyết định phê duyệt tỷ lệ 1/500 số 255/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2009 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và Giấy chứng nhận đầu tư số 50121000161 do UBND tỉnh Long An cấp ngày 13/10/2009. Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang đã đánh giá và nhận thấy giá trị thị trường của các tài sản đảm bảo cao hơn giá trị khoản phải thu, theo đó Công ty không thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu nêu trên.

9. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

10. Thông tin về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Lập, ngày 5 tháng 4 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Toàn

Nguyễn Thị Bích Ái

Lê Thị Kim Chi

Hồ Quỳnh Hưng

